TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2017/DSST
Ngày: 19-9-2017
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Minh Tùng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hải;
2. Bà Bùi Thị Hoàng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thủy Tiên- Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 19-9-2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 263/2017/TLST - DS ngày 14-7-2017, về vụ án "*Tranh chấp hợp đồng dân sự tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 87/2017/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2017 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 69/2017/QĐST-DS ngày 8-9-2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Trụ sở: Số 2, Đường N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số 2, Đường N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Là người đại diện theo pháp luật (chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị).

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Đình L: Ông Phạm Đức T. Là người đại diện theo uỷ quyền (chức danh: Giám đốc Khối Quản lý và Thu hồi nợ) (theo Giấy uỷ quyền số: 8632/UQ-PVB ngày 23-8-2016).

Người đại diện hợp pháp của ông Phạm Đức T: Ông Vũ Bá N. Là người đại diện theo uỷ quyền (chức danh: Giám đốc Khối Quản lý và Thu hồi nợ phía Nam) (theo Giấy uỷ quyền số: 3981/UQ-PVB ngày 21-4-2017).

Người đại diện hợp pháp của ông Phạm Đức T: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1990. Đại chỉ: Lầu 7, Số 4, Đường P, Phường I, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh. Là người đại diện theo uỷ quyền (chức danh: Chuyên viên) (theo Giấy uỷ quyền số: 3982/UQ-PVB ngày 21-4-2017).

- Bị đơn:

1) Ngô Minh N, sinh năm 1967.

2) Đặng Thị Thu C, sinh năm 1971.

Cùng hộ khẩu thường trú: Số 3, Đường L, Phường 4, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Cùng địa chỉ liên hệ: Số 12, Đường L, Phường 4, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1) Đặng Thanh Nh, sinh năm 1949.

2) Trần Thị Đ, sinh năm 1949.

Cùng hộ khẩu thường trú: Số 3, Đường L, Phường 4, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Cùng địa chỉ liên hệ: Số 12, Đường L, Phường 4, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn và người liên quan vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Nguyên đơn trình bày: Ngày 02-12-2010, ông N và bà C cùng Ngân hàng TMCP P – PGD C, nay là Ngân hàng TMCP Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) đã cùng ký kết Hợp đồng tín dụng số: 2711/2010/HĐTD-CN.CL cùng khế ước nhận nợ như sau:

Khế ước nhận nợ ngày 09-6-2011, thời hạncấp hạn mức là 06 tháng, mục đích bổ sung vốn kinh doanh tiệm tạp hoá, số tiền thực tế giải ngân 170.000.000 đồng và dư nợ gốc hiện tại là 170.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, ông N và bà C, ông Nh và bà Đ đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 4011/2010/HĐTC-CN.CL ngày 03-12-2010 để thế chấp tài sản chỉ tiết như sau:

Bất động sản chiếu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB-336677, số vào sổ: H-01073 do UBND thành phố Cao Lãnh cấp ngày 31-12-2004, diện tích 42,6 m^2, toạ lạc tại Đường L, Phường 4, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, loại đất ở đô thị, thửa số 378, tờ bản đồ số 16, diện tích sử dụng 42,6 m^2, thời hạn sử dụng lâu dài.

Tài sản bảo đảm đã được đăng ký thế chấp tại Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C ngày 03-12-2010.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, ông N và bà C đã không thực hiện việc trả nợ, Ngân hàng đã gửi nhiều thông báo, công văn và làm việc trực tiếp, yêu cầu ông Nt và bà C trả nợ, bàn giao tài sản bảo đảm cho Ngân hàng xử lý đúng theo quy định nhưng ông bà đều không thực hiện, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố trình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng cũng đã gửi nhiều thông báo khởi kiện đến khách hàng và các bên có liên quan theo đúng quy định. Đến nay, ông N và bà C không thanh toán vốn cũng như lãi cho Ngân hàng.

Dư nợ tạm tính đến ngày 12-6-2017 của khoản vay ông N và bà C như sau:

+ Nợ gốc: 170.000.000 đồng;

+ Nợ lãi: 429.819.041 đồng;

+ Tổng cộng: 599.819.041 đồng.

Tại phiên hòa giải đại diện Ngân hàng yêu cầu:

1) Yêu cầu ông Ngô Minh N, bà Đặng Thị Thu C, ông Đặng Thanh Nh, bà Trần Thị Đ cùng liên đới thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 599.819.041 đồng, gồm 170.000.000 đồng nợ gốc và 429.819.041 đồng nợ lãi (tạm tính đến ngày 12-6-2017).

2) Yêu cầu ông Ngô Minh N, bà Đặng Thị Thu C, ông Đặng Thanh Nh, bà Trần Thị Đ tiếp tục thanh toán tiền nợ lãi phát sinh từ ngày 13-6-2017 theo lãi suất quá hạn thoả thuận tại hợp đồng tín dụng số 2711 ngày 02-12-2010 đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3) Sau khi ông Ngô Minh N, bà Đặng Thị Thu C, ông Đặng Thanh Nh, bà Trần Thị Đ hoàn trả xong số tiền trên, Ngân hàng sẽ trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB-336677, số vào sổ: H-01073 do UBND thành phố C cấp ngày 31-12-2004 cho ông Đặng Thanh Nh.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn yêu cầu như sau:

1) Yêu cầu ông Ngô Minh N, bà Đặng Thị Thu C, ông Đặng Thanh Nh, bà Trần Thị Đ cùng liên đới thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 619.906.263 đồng, gồm 170.000.000 đồng nợ gốc và 449.906.263 đồng nợ lãi (tạm tính đến ngày 19-9-2017).

2) Yêu cầu ông Ngô Minh N, bà Đặng Thị Thu C, ông Đặng Thanh Nh, bà Trần Thị Đ tiếp tục thanh toán tiền nợ lãi phát sinh từ ngày 20-9-2017 theo lãi suất quá hạn thoả thuận tại hợp đồng tín dụng số 2711 ngày 02-12-2010 đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3) Sau khi ông ông Ngô Minh N, bà Đặng Thị Thu C, ông Đặng Thanh Nh, bà Trần Thị Đ hoàn trả xong sô tiền trên, Ngân hàng sẽ trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB-336677, số vào sổ: H-01073 do UBND thành phố C cấp ngày 31-12-2004 cho ông Đặng Thanh Nh.

- Bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Không có văn bản ý kiến và cũng không giao nộp chứng cứ.

- Tài liệu chứng cứ nguyên đơn đã giao nộp:

+ Bảng tính lãi khoản vay khách hàng C, N ngày 12-6-2017 (bản chính);

+ Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số: 2711 năm 2010 (bản sao chứng thực);

+ Phụ lục Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số: 0306 ngày 08-6-2011 (bản sao chứng thực);

+ Khế ước nhận nợ ngày 09-6-2011 (bản sao chứng thực);

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số: 4011 ngày 03-12-2010 (bản sao chứng thực);

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản photo);

+ Đơn xin xác nhận (bản photo);

+ Biên bản làm việc ngày 06-3-017 (bản photo);

+ Biên bản làm việc ngày 02-3-017 (bản photo);

+ Thông báo về việc yêu cầu thanh toán nợ quá hạn ngày 29-01-2016 (bản photo);

+ Biên bản làm việc ngày 27-01-2010 (bản photo);

+ Bản tính tiền lãi đến ngày 10-9-2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi công khai tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu bị đơn và người liên quan trả tiền vốn và lãi theo hai hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp "hợp đồng tín dụng".

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn và người liên quan có địa chỉ tại thành phố C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố C theo quy định tại khoản 1 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng:

Đối với Ngô Minh N, Đặng Thị Thu C, Đặng Thanh Nh, Trần Thị Đ là bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Toà án nhân dân thành phố C triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, không lý do. Căn cứ theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành phiên toà xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người liên quan.

[4] Về nội dung:

- Xét hợp đồng tín dụng số: 2711/2010/HĐTD-CN.CL cùng khế ước nhận nợ ngày 09-6-2011, thời hạn cấp hạn mức là 06 tháng, mục đích bổ sung vốn kinh doanh tiệm tạp hoá, số tiền thực tế giải ngân 170.000.000 đồng và dư nợ gốc hiện tại là 170.000.000 đồng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là Hợp đồng thế chấp bằng quyền sử dụng đất để bảo đảm cho bên thứ ba số 092/2011/HĐBL/PGB ngày 23-02-2011, số công chứng: 30, quyển số I TP/CC-SCT/HĐGD, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên được Ngân hàng giải ngân và phía bị đơn còn thiếu nợ tính đến ngày 19-9-2917 như sau:

+ Nợ gốc: 170.000.000 đồng;

+ Nợ lãi: 449.906.263 đồng;

+ Tổng cộng: 619.906.263 đồng.

Tại phiên tòa đại đại diện Ngân hang yêu cầu ông Ngô Minh N, bà Đặng Thị Thu C, ông Đặng Thanh Nh, bà Trần Thị Đ cùng liên đới thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 619.906.263 đồng, gồm 170.000.000 đồng nợ gốc và 449.906.263 đồng nợ lãi (tạm tính đến ngày 19-9-2017) và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đã ký kết giữa hai bên. Xét thấy yêu cầu trên là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

- Về phần tài sản thế chấp Ngân hàng không yêu cầu xử lý mà đồng ý sau khi ông Ngô Minh N, bà Đặng Thị Thu C, ông Đặng Thanh Nh, bà Trần Thị Đ hoàn trả xong sô tiền trên, Ngân hàng sẽ trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB-336677, số vào sổ: H-01073 do UBND thành phố C cấp ngày 31-12-2004 cho ông Đặng Thanh Nh.

Đối với ông Ngô Minh N, bà Đặng Thị Thu C, ông Đặng Thanh Nh, bà Trần Thị Đ không có văn bản ý kiến nhưng căn cứ vào biên bản làm việc ngày 06-3-2017 và ngày 02-3-2017 thì bị đơn thừa nhận còn thiếu các khoản nợ như yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Ngô Minh N, Đặng Thị Thu C, Đặng Thanh Nh, Trần Thị Đ có nghĩa vụ trả tiền vốn vay và lãi là tổng cộng với số tiền 619.906.263 đồng {(gồm 170.000.000 đồng nợ gốc và 449.906.263 đồng nợ lãi (tạm tính đến ngày 19-9-2017)} và phải tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết kể từ ngày 19-9-2017 đến khi trả nợ xong là mới phù hợp.

- ***Về án phí:*** Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30-12-2016 của Quốc Hội về án phí, do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận yêu cầu ông Ngô Minh N, Đặng Thị Thu C, Đặng Thanh Nh, Trần Thị Đ phải chịu án dân sự sơ thẩm số tiền 28.796.200 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 92; Điều 147; Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51 và Điều 56 của Luật Tổ chức tín dụng; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc Hội về án phí.

- Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ.

- Buộc ông Ngô Minh N, bà Đặng Thị Thu C, ông Đặng Thanh Nh, bà Trần Thị Đ cùng liên đới thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi còn thiếu 619.906.263 đồng (sáu trăm mười chín triệu, chín trăm lẻ sáu ngàn, hai trăm sáu mươi ba đồng).

Ông Ngô Minh N, bà Đặng Thị Thu C, ông Đặng Thanh Nh, bà Trần Thị Đ tiếp tục thanh toán tiền nợ lãi phát sinh từ ngày 20-9-2017 theo lãi suất quá hạn thoả thuận tại hợp đồng tín dụng số 2711 ngày 02-12-2010 đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Sau khi ông Ngô Minh N, bà Đặng Thị Thu C, ông Đặng Thanh Nh, bà Trần

Thị Đ hoàn trả xong số tiền trên, Ngân hàng sẽ trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB-336677, số vào sổ: H-01073 do UBND thành phố C cấp ngày 31-12-2004 cho ông Đặng Thanh Nh.

*** Về án phí:**

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.997.000 đồng theo biên lai số 16812 ngày 13-7-2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C.

- Ông Ngô Minh N, bà Đặng Thị Thu C, ông Đặng Thanh Nh, bà Trần Thị Đ phải chịu số tiền 28.796.200 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND TPCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THADS TPCL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Minh Tùng